

Số: 2594 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa” (Trữ lượng tính đến ngày 15/4/2017); Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên khoáng sản đi kèm trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2216/QĐ-UBND ngày 28/6/2017;

Theo Công văn số 356/UBND-CN ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm phụ gia xi măng ở xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 777/TTr-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH; địa chỉ: Số 26, ngõ Phú Quý, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

- $G_2 = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 247.800 \text{ đồng/m}^3$ đối với Đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: Được phê duyệt tại Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 và Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 20/4/2018: $Q = 884.899 \text{ m}^3$, trong đó:

- $Q_1 = 492.428 \text{ m}^3$ đất làm vật liệu san lấp;

- $Q_2 = 392.471 \text{ m}^3$ đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$ (Vùng điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (492.428 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%) + (392.471 \text{ m}^3 \times 247.800 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%) = 3.292.964.639 \text{ đồng}$ (Ba tỷ, hai trăm chín hai triệu, chín trăm sáu tư nghìn, sáu trăm ba chín đồng);

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 15$ năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (làm tròn): 7 lần;

i) Số tiền phải nộp hàng năm:

$T_{hn} = T / 7 \text{ lần} = 3.292.964.639 \text{ đồng} / 7 \text{ lần} = 470.423.520 \text{ đồng};$

k) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T_{hn} = 470.423.520 \text{ đồng};$ (Bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm hai ba nghìn, năm trăm hai mươi đồng);

l) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 7) được tính theo công thức sau:

$T_n = T_{hn} \times G_n$; Trong đó:

+ T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 7);

+ T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

+ G_n - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ n;

+ G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu;

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31/3 các năm tiếp theo.

p) Diện tích mỏ 176.800 m²; trong đó: Diện tích mỏ tại xã Thành Thọ 176.800 m² (chiếm 100%), Diện tích mỏ tại xã Thành Vân 0,0 m² (chiếm 0%),

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Việc thăm dò khoáng sản tại xã Thành Thọ và xã Thành Vân, huyện Thạch Thành của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH do đơn vị tự bỏ kinh phí. Do đó, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Thành TH có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND huyện Thạch Thành, UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

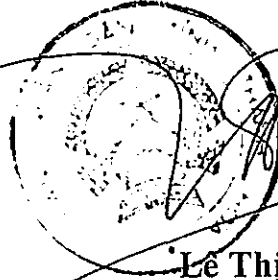
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành;
Chủ tịch UBND xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần
Đầu tư xây dựng Minh Thành TH; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT).
QDKP 18-126

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *chan*



Lê Thị Thìn